**NỘI QUY CÁC CẢNG BIỂN**

**THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH BÌNH ĐỊNH,**

**TỈNH PHÚ YÊN**

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1.Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại các cảng thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên trên cơ sở Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây viết tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là “vùng nước cảng biển”), được quy định tại Thông tư số 55/2018/TT-BGTVT ngày 20/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn ( Sau đây viết tắt là Thông tư 55//2018/TT-BGTVT ).

Thông tin, sơ đồ chi tiết nêu tại Phụ lục 2 kèm theo Nội quy này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nội quy này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển.

2. Các quy định về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại Nội quy này cũng được áp dụng đối với cảng quân sự, cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển.

**Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải và các cơ quan quản lý chuyên ngành tại cảng biển**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển là Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn ( sau đây gọi tắt là Cảng vụ ) , có trụ sở và Đại diện như sau:

a) Trụ sở:

- Địa chỉ: số 1 Phan Chu Trinh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: 0256.3891809

- Fax: 0256.3893106

- E-mail: [cangvu.qnn@vinamarine.gov.vn](mailto:cangvu.qnn@vinamarine.gov.vn);

[paquynhon@gmail.com.](mailto:paquynhon@gmail.com.)

b) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn tại Vũng Rô ( Sau đây gọi tắt là Đại diện Vũng Rô ):

- Địa chỉ: Cảng Vũng Rô

- Điện thoại/FAX: 0257.3511661

- E-mail: [vungroma@gmail.com.](mailto:vungroma@gmail.com.)

- Website: <http://cangvuhanghaiquynhon.gov.vn>

2. Thông tin chi tiết các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển:

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Nội quy này).

3. Thông tin, tài liệu về cảng biển trong khu vực:

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Nội quy này.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1**

**THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 4. Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc.**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài thông tin liên lạc với Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thông qua VTS Quy Nhơn; bằng điện thoại; Fax; thư điện tử hoặc trên kênh VHF theo quy định.

2. Tàu thuyền Việt Nam không thuộc đối tượng áp dụng Quy chế hoạt động của Hệ thống VTS Quy Nhơn trướhồ chí minhc khi đến phao số “0” luồng hàng hải Quy Nhơn phải liên lạc với Trực ban Cảng vụ thông qua VTS Quy Nhơn để được chấp thuận và điều phối lưu thông hàng hải.

3. Việc sử dụng phương tiện thông tin liên lạc được quy định tại Chương II Quy chế hoạt động của Hệ thống VTS và các yêu cầu sau:

a) Ngôn ngữ sử dụng liên lạc trên kênh VHF là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

b) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh 16; Kênh làm việc 15 hoặc các kênh được chỉ định khác;

b) Tên, hô hiệu (nếu có) của tàu thuyền hoặc của đơn vị, cá nhân Tổ chức, cá nhân khi liên lạc trên kênh 16 VHF trực 16 chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi và trả lời; cấm sử dụng kênh VHF 16 trực chung và kênh VHF 12 vào mục đích riêng.

**Mục 2**

**THỦ TỤC ĐỒI VỚI HOẠT ĐỘNG**

**HÀNG HẢI TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời và hoạt động tại cảng biển.**

1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Hàng hải Việt Nam , Mục 1 Chương IV của Nghị định 58/2017/NĐ-CP và các quy định liên quan khác của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện cho phép của luồng, cầu cảng, bến phao, khu neo đậu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố. Các trường hợp khác do Giám đốc Cảng vụ xem xét, quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 6. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển; xác báo thông tin điều động tàu.**

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP hoặc các quy định có liên quan về thủ tục điện tử cho tàu thuyền.

2. Hình thức khai báo, thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, vào, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 81 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

3. Tàu thuyền hành trình qua vùng nước cảng biển Bình Định nhưng không dừng lại phải thông báo và chấp hành chỉ dẫn của Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải khu vực cảng biển Quy Nhơn (sau đây viết tắt là Hệ thống VTS Quy Nhơn) theo quy định tại Quy chế quản lý hoạt động của Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hànng hải Quy Nhơn (ban hành kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-CHHVN ngày 12/9/2019 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam).

4. Tàu biển chỉ hành trình qua vùng nước cảng biển tại Cảng biển Vũng Rô nhưng không dừng lại phải thông báo cho Trực ban Đại diện Vũng Rô.

5. Ngay sau khi kết thúc việc cập cầu, cập phao, cập mạn hoặc neo đậu an toàn, thuyền trưởng phải thực hiện chế độ báo cáo cho VTS Quy Nhơn theo quy định tại Điều 7 của Quy chế hoạt động của Hệ thống VTS. Tàu thuyền có hoa tiêu dẫn tàu, thuyền trưởng có thể ủy quyền cho hoa tiêu thực hiện các yêu cầu này.

**Điều 7. Thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển.**

1. Thủ tục tàu biển đến và rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88, 89, 94, 95, 96, 97 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa đến và rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 99 và 100 Nghị định số 58/2017/NĐ – CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

3. Giấy tờ làm thủ tục đến và rời cảng của tàu cá Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển, Quy định của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành quy chế bồi dưỡng và cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên và tàu cá, và các quy định liên quan khác.

4. Địa điểm làm thủ tục: Trừ trường hợp làm thủ tục tại tàu theo quy định tại Điều 77 khoản 3 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, việc làm thủ tục tàu đến, rời cảng biển thực hiện như sau:

a) Cảng biển Bình Định: tại trụ sở Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn.

b) Cảng biển Vũng Rô: tại trụ sở Đại diện Vũng Rô.

5. Thời hạn làm thủ tục: Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các vị trí khác trong vùng nước cảng theo Kế hoạch điều động đối với trường hợp vào cảng, và Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển rời cảng; riêng tàu chở khách và tàu chuyên tuyến, chậm nhất ngay trước thời điểm tàu biển dự kiến rời cảng.

6. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.

7. Thủ tục điện tử đối với tàu thuyền quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định khác liên quan thông qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia.

**Điều 8.** Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển.

Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 kèm theo Nội quy này.

**Mục 3**

**HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 9.** Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải**.**

Việc điều động tàu thuyền vào, rời cảng và di chuyển trong vùng nước cảng biển do Giám đốc Cảng vụ Hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các quy định sau đây:

1. Lệnh điều động của Cảng vụ Hàng hải được thể hiện dưới các hình thức sau:

a) Kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày;

b) Lệnh điều động;

c) Giấy phép chạy thử tàu;

d) Giấy phép rời cảng;

đ) Giấy phép quá cảnh;

e) Giấy phép vào/rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa);

g) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại hoặc hình thức phù hợp khác trong các trường hợp khẩn cấp.

2. Tàu thuyền vào, rời cảng hoặc di chuyển trong vùng nước cảng biển phải thực hiện chính xác, kịp thời theo lệnh điều động của Cảng vụ.

3. Sau khi nhận được lệnh điều động, nếu không thể thực hiện, thuyền trưởng hoặc đại diện có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ và nêu rõ lý do để kịp thời xử lý.

**Điều 10.** Lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày:

1. Các doanh nghiệp cảng, Dịch vụ cung ứng tàu lai dắt hỗ trợ, Dịch vụ hoa tiêu Hàng hải thực hiện việc gửi Kế hoạch hoạt động hàng ngày cho Cảng vụ theo quy định tại các Điều 31, 38 và 48 Nội quy này.

2. Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn căn cứ Kế hoạch của Doanh nghiệp, lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu hàng ngày và cập nhật trên trang thông tin điện tử: *http://cangvuhanghaiquynhon.gov.vn*. Các bên liên quan có trách nhiệm truy cập, lấy thông tin và tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp có thay đổi so với Kế hoạch điều động đã được phê duyệt, doanh nghiệp phải báo ngay cho trực ban Cảng vụ và chỉ được thực hiện sau khi được Cảng vụ chấp thuận. Trực ban Cảng vụ có trách nhiệm báo cáo lãnh đạo phê chuẩn và cập nhật đầy đủ vào sổ nhật ký trực ban-VTS.

**Điều 11. Hành trình của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.**

Tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển phải chấp hành đúng quy định tại Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định việc áp dụng Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển và các yêu cầu sau đây:

1. Khi hành trình trên luồng, tàu thuyền phải duy trì khoảng cách và tốc độ phù hợp nhằm bảo đảm an toàn, đặc biệt lưu ý khi đi qua các khu vực: luồng hẹp, đang có hoạt động ngầm dưới nước, thi công công trình, nạo vét luồng, thả phao tiêu, trục vớt, cứu hộ, và điều động của tàu thuyền.

2. Không được tự ý neo đậu hoặc dừng lại trên luồng, trừ trường hợp tàu thuyền bị tai nạn, sự cố. Trong trường hợp này, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn của tàu mình và các tàu thuyền khác, đồng thời nhanh chóng áp dụng biện pháp phù hợp để đưa tàu thuyền đến vị trí neo đậu an toàn.

3. Các tàu có chiều dài tối đa từ 30m trở lên không được phép vượt nhau khi hành hải trên luồng hàng hải Quy Nhơn.

4. Tuân theo chỉ dẫn của báo hiệu hàng hải và giữ liên lạc với VTS Quy Nhơn để được hỗ trợ, cung cấp thông tin bảo đảm an toàn hàng hải.

5. Thời gian hành trình ban đêm tính từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 00 sáng của ngày kế tiếp.

**Điều 12. Đảm bảo an toàn khi tàu thuyền neo đậu.**

1. Cấm thả neo trong phạm vi luồng, vùng quay trở tàu (trừ trường hợp thả neo để quay trở), gần các báo hiệu hàng hải hay tại các khu vực hạn chế khác, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ đâm va trước mắt. Trong trường hợp này, không miễn trừ trách nhiệm của thuyền trưởng nếu làm phát sinh thiệt hại về người, tài sản, môi trường do việc thả neo gây ra.

2. Tàu thuyền neo chờ phi sản xuất từ 30 ngày trở lên phải thực hiện theo phương án neo chờ đã được Cảng vụ phê duyệt theo quy định tại Điều 66 Nghị định 58/2017/NĐ-CP.

Sơ đồ, thông tin về “Khu neo đậu”, “Vùng đón trả hoa tiêu” nêu chi tiết tại Phụ lục 3 Nội quy này.

**Điều 13. Cập cầu, cập mạn của tàu thuyền.**

1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, nghiêm cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ Hàng hải chấp thuận.

2. Việc cập mạn tàu thuyền thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau đây:

a) Cập mạn hàng hai là cập không quá 01 (một) tàu thuyền về mỗi bên mạn của tàu thuyền được cập. Cập mạn hàng ba là cập không quá 02 (hai) tàu thuyền về mỗi bên mạn của tàu thuyền được cập.

b) Tàu thuyền chỉ được phép cập mạn trong điều kiện sóng gió từ cấp 4 trở xuống.

c) Tàu biển cập mạn nhau phải có sự thỏa thuận của 2 thuyền trưởng, áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn.

d) Tàu thuyền chở chất nổ, xăng dầu khí hóa lỏng, chất độc hại không được phép cập mạn trừ trường hợp cần thiết do Giám đốc Cảng vụ quyết định.

**Điều 14. Hoạt động của phương tiện thủy nội địa chiều dài dưới 10 mét và các phương tiện chở khách.**

1. Phương tiện thủy nội địa có chiều dài dưới 10 mét (kể cả các phương tiện thủy chèo tay) chỉ được phép hành trình trong vùng nước bên ngoài luồng tàu biển và không được làm ảnh hưởng đến hành trình của tàu thuyền chỉ có thể hành trình an toàn trong giới hạn của luồng. Trường hợp cần thiết cắt ngang luồng khi điều kiện thực tế cho phép, các phương tiện này phải hành trình theo đường ngắn nhất, với tốc độ an toàn cao nhất và bảo đảm không cản trở hoặc gây nguy cơ đâm va với tàu thuyền khác.

2. Các phương tiện chở khách cắt ngang luồng phải hành trình theo đúng tuyến quy định và trong mọi trường hợp phải nhường đường cho tàu hành trình trong luồng.

3. Trước khi khởi hành, các phương tiện chở khách phải hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải.

4. Hàng năm, phương tiện chở khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông… nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.

**Điều 15. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền quay trở.**

1. Tàu thuyền không được phép vượt qua hay đi vào vùng quay trở khi có tàu thuyền khác đang quay trở, nếu hành động đó làm ảnh hưởng tới quá trình quay trở.

2. Tàu thuyền đang tiến hành quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng các phương tiện thích hợp để cảnh báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại cũng như dự kiến điều động của tàu mình ngay từ khi những tàu thuyền đó ở khoảng cách an toàn.

3. Trường hợp điều kiện thực tế cho phép, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại chỗ để rời, cập cầu hoặc rời, cập mạn tàu khác nếu bảo đảm an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác.

**Điều 16. Hoạt động xây dựng, nạo vét, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình trong vùng nước cảng biển.**

1. Phương tiện trước khi tiến hành hoạt động nạo vét, thi công công trình hàng hải hoặc các công trình khác trong vùng nước cảng biển phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải.

2. Trước khi tiến hành hoạt động nạo vét vùng nước trước cầu cảng, doanh nghiệp cảng phải lập phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình thi công, có Thông báo hàng hải theo quy định và chỉ được phép tiến hành hoạt động nạo vét khi được sự chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ.

3. Tất cả các tàu, phương tiện vận chuyển bùn, đất nạo vét phải đổ bùn, đất đúng vị trí do cơ quan có thẩm quyền quy định.

**Mục 4**

**HOA TIÊU HÀNG HẢI**

**Điều 17. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải.**

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV Mục 6 Nghị định 58/2017/NĐ - CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

**Điều 18*.* Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu**

1. Chậm nhất 16.00 giờ hàng ngày, tổ chức hoa tiêu phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ biết kế hoạch dẫn tàu của ngày kế tiếp. Nội dung kế hoạch gồm: tên tàu, cầu cảng tàu đến, rời, thời gian hoa tiêu lên tàu, tên và hạng của hoa tiêu dẫn tàu;

2. Trường hợp có yêu cầu cung cấp hoa tiêu đột xuất hoặc có thay đổi so với kế hoạch đã được Cảng vụ phê duyệt thì tổ chức hoa tiêu phải xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết, và chỉ được tiến hành sau khi được Cảng vụ chấp thuận.

3. Sẵn sàng bố trí hoa tiêu dẫn tàu trong trường hợp cần thiết khi có yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải.

**Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu.**

Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất đủ để ăn lái, giữ liên lạc với hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Cầu thang hoa tiêu phải được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí các thiết bị cứu sinh theo quy định.

**Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải khi dẫn tàu.**

1. Hoa tiêu dẫn tàu có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Điều 104, 105 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm thông báo kịp thời cho VTS Quy Nhơn những nội dung sau:

a) Thời điểm lên tàu, thời điểm bắt đầu và kết thúc thực hiện việc dẫn tàu ngay sau khi lên tàu và ngay trước khi chuẩn bị rời tàu.

b) Tình hình dẫn tàu, những thay đổi có tính chất nguy hiểm, ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng biển và những tai nạn, sự cố hàng hải xảy ra với tàu do mình dẫn hoặc phát hiện được trong quá trình dẫn tàu.

3. Trường hợp tai nạn hàng hải xảy ra liên quan đến tàu thuyền do mình dẫn thì chậm nhất là ngay khi rời tàu, hoa tiêu phải báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến tai nạn hàng hải, các biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

**Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu.**

Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 247 Bộ luật hàng hải Việt Nam, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ về việc tự dẫn tàu và xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu.

**Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng.**

Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ), doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng. bến phao. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, bến phao, công nhân buộc cởi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho VTS Quy Nhơn hoặc Cảng vụ Hàng hải để có biện pháp xử lý kịp thời.

**Mục 5**

**LAI DẮT HỖ TRỢ TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN**

**Điều 23. Sử dụng tàu lai**

1. Trong điều kiện hành hải bình thường, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có chiều dài lớn nhất (LOA) từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao hoặc quay trở, di chuyển vị trí neo đậu trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m đến dưới 93 m: ít nhất 01 tàu lai với công suất tối thiểu 800 HP.

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 93 m đến dưới 115 m: Có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 800 HP và 1.000 HP hoặc hai tàu lai với tổng công suất tối thiểu 1.800 HP.

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 115 m đến dưới 135 m: Có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 1000 HP và 2000 HP hoặc hai tàu lai với tổng công suất tối thiểu 3.000 HP.

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 135 m đến dưới 175 m: ít nhất 03 tàu lai, trong đó một tàu công suất tối thiểu là 3.000 HP và hai tàu công suất tối thiểu là 800 HP.

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 175 m đến dưới 200 m: ít nhất 03 tàu lai trong đó một tàu công suất tối thiểu là 4.000 HP và hai tàu công suất tối thiểu là 1000 HP.

2. Tàu thuyền di chuyển dọc cầu cảng bằng tời kéo dây của tàu không phải sử dụng tàu lai dắt. Trường hợp xét thấy cần thiết, các tàu thuyền này và tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 80m cũng có thể yêu cầu tàu lai hỗ trợ.

3. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ điều kiện thực tế Giám đốc Cảng vụ Hàng hải quyết định số lượng và công suất tàu lai trong các trường hợp sau đây:

a) Tàu thuyền chở chất nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất độc hại.

b) Tàu khách hoặc tàu thực hiện hoạt động đặc thù.

c) Các trường hợp cần thiết khác nhằm bảo đảm an toàn.

**Điều 24. Miễn giảm tàu lai.**

1. Trong điều kiện khí tượng thủy văn ở trạng thái bình thường, tàu không bị hạn chế bởi mớn nước hoặc chiều cao mạn đặc biệt, những tàu phải sử dụng từ hai tàu lai trở lên có công suất khác nhau thì được miễn giảm một tàu lai có công suất nhỏ nhất với điều kiện tàu đó có thiết bị đẩy ngang chuyên dụng hỗ trợ điều động với công suất tương đương công suất máy tàu lai nhỏ nhất và hoạt động bình thường theo thiết kế.

2. Giám đốc Cảng vụ Hàng hải xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải, doanh nghiệp cảng liên quan và các điều kiện thực tế khác.

**Điều 25. Trách nhiệm của thuyền trưởng, hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt, hoặc người chỉ huy đoàn lai dắt và thuyền trưởng tàu lai**

1. Thuyền trưởng, hoa tiêu tàu được lai dắt và thuyền trưởng tàu lai hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ hoặc không đủ số lượng, công suất, loại tàu lai hỗ trợ theo quy định.

2. Trước khi đến vị trí thỏa thuận sử dụng dịch vụ lai dắt, thuyền trưởng tàu lai và thuyền trưởng tàu được lai phải trao đổi, thống nhất phương pháp lai hỗ trợ, vị trí để buộc dây lai hoặc vị trí lai đẩy; nếu tàu được lai có những vị trí đặc biệt để sử dụng cho việc tàu lai đẩy thì phải thông báo cho thuyền trưởng tàu lai biết.

3. Trường hợp tàu được lai có hoa tiêu dẫn tàu ở trên tàu, thuyền trưởng có thể trao đổi, ủy quyền cho hoa tiêu liên lạc với thuyền trưởng tàu lai.

4. Sử dụng dây lai dắt phải phù hợp và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

5. Dây mồi phải chuẩn bị sẵn sàng để sử dụng trong trường hợp đưa dây lai không thành công.

6. Đối với tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 100 m phải có một dây buộc tàu chuẩn bị sẵn sàng phía trước mũi để có thể kết nối với tàu lai trong tình huống khẩn cấp.

**Mục 6**

**AN TOÀN HÀNG HẢI**

**Điều 26. Yêu cầu chung về Bảo đảm an toàn hàng hải.**

1. Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm an toàn tại Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

a) Việc neo đậu, cập cầu, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn theo quy định.

b) Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải sử dụng máy tàu phù hợp, tránh làm ảnh hưởng đến các công trình và tàu thuyền khác.

c) Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khử độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thực hiện thủ tục theo quy định tại tại Điều 98 Nghị định 58/2017/NĐ-CP và chỉ được tiến hành khi đã được Cảng vụ chấp thuận theo quy định.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển Quy Nhơn phải chấp hành Quy chế quản lý hoạt động của Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải tại khu vực cảng biển Quy Nhơn.

### **Điều 27.** Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

Ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm trình Cảng vụ Hàng hải xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển trong các trường hợp sau:

1. Hành trình của đoàn tàu lai dắt có tổng chiều dài đoàn lai vượt quá 200m.

2. Khi tiến hành diễn tập tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố ô nhiễm dầu tràn, an ninh hàng hải hoặc tổ chức thi đấu, biểu diễn thể thao, văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải.

3. Vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng hoặc sửa chữa, thay thế báo hiệu hàng hải có nguy cơ gây mất an toàn hàng hải.

4. Khi tổ chức lai dắt, cứu hộ tàu thuyền bị tai nạn, sự cố hàng hải có nguy cơ gây mất an toàn hàng hải.

**Điều 28. Phân luồng giao thông trong vùng nước cảng biển.**

1. Tuyến hành trình của tàu biển và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB vào, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu thuộc khu vực Cảng biển Bình Định hành trình theo tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn.

2. Luồng hàng hải Quy Nhơn chỉ được hành trình một chiều.

2. Khi hành trình từ biển vào cảng hoặc rời cảng ra biển tàu thuyền phải hành trình theo đúng tuyến luồng hàng hải đã được công bố qua phao số “0” và đón trả hoa tiêu đúng địa điểm quy định. Nếu điều kiện an toàn thực tế cho phép, tàu thuyền có trọng tải dưới 30.000 DWT được phép hành trình nhập, rời luồng hàng hải Quy Nhơn qua khu vực giữa cặp phao 2/4 Luồng Hàng hải Quy Nhơn; Trước khi nhập, rời luồng, Hoa tiêu/Thuyền trưởng phải thông báo cho VTS Quy Nhơn để được điều phối giao thông hàng hải theo quy định.

3. Tuyến hành trình của tàu biển và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB vào, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu thuộc khu vực Cảng biển Vũng Rô hành trình theo tuyến luồng hàng hải Vũng Rô.

**Điều 29. Hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được đóng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cố định khác trong vùng nước cảng biển khi được Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền của địa phương chấp thuận. Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt thủy hải sản cố định phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Đóng đúng vị trí, thời gian trong văn bản chấp thuận.

b) Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cố định khác phải được trang bị đèn hiệu, dấu hiệu theo quy định có liên quan của pháp luật hoặc theo tập quán địa phương.

c) Đóng cách xa luồng, công trình ngầm, đèn biển, nhà đèn, bến phao, báo hiệu hàng hải và các công trình khác theo quy định tại Nghị định số 143/2017/NĐ-CP ngày 14/12/2017 của Chính phủ quy định bảo vệ công trình hàng hải.

2. Không được sử dụng các loại đăng, đáy di động, lưới rê, lưới vét hoặc các phương tiện khác để đánh bắt thủy hải sản, nếu việc đó làm trở ngại đối với hoạt động của tàu thuyền.

3. Khi không sử dụng hoặc không được Cảng vụ, cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng, chủ đăng đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cố định khác phải tự dỡ bỏ, nhổ hết các cọc đã cắm và thanh thải các chướng ngại vật do đăng, đáy hoặc hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản cố định khác tạo ra.

**Điều 30. Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng hải.**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 107 của Nghị định 58/2017/NĐ - CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật, và các yêu cầu sau đây:

a. Tuân thủ triệt để lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ trong các tình huống thời tiết khẩn cấp, kịp thời đưa phương tiện đến vị trí được chỉ định để tránh trú, bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và hàng hóa.

b. Tổ chức, cá nhân hoạt động hàng hải phải chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ về tham gia tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển.

c. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu báo nạn giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF ..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo huỷ bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.

**Điều 31. Xử lý tai nạn hàng hải và sự cố hàng hải.**

Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm:

1. Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Thông báo ngay cho Trực ban Cảng vụ, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình.

3. Gửi cho Cảng vụ báo cáo tai nạn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

**Điều 32. Phòng chống cháy, nổ.**

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp cảng và các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, 114, 115 của Nghị định 58/2017/NĐ - CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tàu thuyền chỉ được tiến hành sửa chữa máy chính hoặc tiến hành các công việc có phát ra tia lửa tại cảng biển sau khi được Cảng vụ chấp thuận.

3. Tàu thuyền chở dầu mỏ hoặc các chế phẩm từ dầu mỏ chỉ được vào làm hàng tại các bến cảng chuyên dùng theo quy định.

4. Tàu thuyền chỉ được tiến hành chuyển tải xăng dầu hoặc hàng hoá nguy hiểm khác tại khu chuyển tải đã được cơ quan có thẩm quyền quy định và theo chỉ định cụ thể của Giám đốc Cảng vụ. Việc chuyển tải xăng dầu quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và phòng, chống cháy, nổ theo quy định.

5. Tuỳ từng trường hợp, Giám đốc Cảng vụ quyết định các điều kiện cần thiết liên quan đến việc chuyển tải các loại hàng hoá nguy hiểm khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

6. Khi xảy ra sự cố cháy nổ trong phạm vi vùng nước cảng, thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ biết, phối hợp xử lý.

**Mục 7**

**AN NINH HÀNG HẢI, LAO ĐỘNG HÀNG HẢI**

**Điều 33. Bảo đảm an ninh hàng hải.**

1. Tàu thuyền và doanh nghiệp cảng biển phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code) và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Cấp độ an ninh cảng biển được thông báo bằng văn bản hoặc cập nhật tại trang thông tin điện tử: <http://www.cangvuhanghaiquynhon.gov.vn>

**Điều 34. Lao động hàng hải**

Thuyền trưởng, doanh nghiệp cảng và các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định 121/2014/NĐ-CP của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của [Công ước Lao động hàng hải năm 2006](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-Lao-dong-Hang-hai-2006-203056.aspx" \t "_blank) về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển.

**Mục 8**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 35. Bảo vệ môi trường tại cảng biển**

Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Mục 2, Chương V Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Việc chuyển tải dầu hoặc hàng hóa nguy hiểm độc hại khác chỉ được thực hiện tại vị trí do Cảng vụ Hàng hải chỉ định, trong điều kiện bảo đảm an toàn và thời tiết phù hợp. Khi thực hiện phải tuân thủ quy trình kỹ thuật an toàn bơm, chuyển hàng hóa và phải có phương tiện, trang thiết bị ứng cứu sự cố dầu tràn, phòng chống cháy nổ phù hợp thường trực tại vị trí làm hàng.

2. Ống chuyển dầu giữa tàu chứa, kho chứa và tàu nhận dầu tại các bến cảng, bến phao phải có van tự động khóa hoặc biện pháp phù hợp nhằm phòng tránh dầu tràn ra ngoài trong quá trình đấu nối hoặc thu ống.

4. Tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ Hàng hải chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trước và trong khi tiến hành phải trưng đèn hoặc treo cờ, dấu hiệu cảnh báo theo quy định, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực của tàu thuyền neo đậu.

**Điều 36. Quản lý nước dằn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền.**

1. Tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về đổ rác, xả nước thải và nước dằn tàu tại cảng biển theo quy định tại Điều 117 của Nghị định 58/2017/NĐ - CP, Quy định của Bộ Giao thông vận tải về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và các quy định khác của pháp luật có liên quan, và các yêu cầu sau đây:

a) Rác thải sinh hoạt phải được phân loại theo quy định và đựng trong các vật chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, sau đó thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách;

b) Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định.

**Điều 37. Phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường.**

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan phải thực hiện ngay việc ứng cứu sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Việc bơm, xả nước bẩn, cặn dầu, chất thải có dầu và các loại chất độc hại khác từ tàu thuyền bắt buộc đối với tàu thuyền đã lưu lại ở cảng trong khoảng thời gian quá 15 ngày, trừ các tàu đang sửa chữa trong xưởng và các tàu mà máy chính và máy đèn đều không hoạt động.

3. Phương tiện phát sinh chất thải và thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác hoặc các chất thải phải đáp ứng các quy tắc về vệ sinh và bảo vệ môi trường được quy định của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu. Các doanh nghiệp cảng, bến phao có trách nhiệm cung ứng dịch vụ thu gom, bến phao có trách nhiệm cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác khi tàu thuyền hoạt động tại bến cảng, bến phao. Trong trường hợp không thực hiện phải có danh sách các đơn vị thu gom rác.

4. Chất thải nguy hại không được trộn lẫn với chất thải thông thường. Nếu trộn lẫn thì được thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý như chất thải nguy hại.

5. Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm gửi Cảng vụ Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ (sau khi gửi các cơ quan có thẩm quyền).

**Mục 9**

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHƯC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP**

**HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI**

**Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng** hải.

1. Tổ chức hoa tiêu có trách nhiệm lập và gửi kế hoạch dẫn tàu hàng ngày theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm bố trí hoa tiêu dẫn tàu theo kế hoạch điều động tàu do Cảng vụ lập.

3. Tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm thông báo kịp thời cho hoa tiêu được phân công dẫn tàu về Kế hoạch điều động tàu thuyền của Cảng vụ cung cấp và những thay đổi nếu có.

4. Tổ chức hoa tiêu phải cập nhật và thông báo cho hoa tiêu dẫn tàu các thông số kỹ thuật về bến cảng, bến phao, khu vực neo đậu, khu vực chuyển tải, khu vực quay trở, độ sâu tuyến luồng... cũng như các yêu cầu kỹ thuật khi cập và rời cầu cảng, bến phao.

**Điều 39. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng.**

Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 22, 37 và 67 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao luồng hàng hải, khu nước, vùng nước, chủ đầu tư gửi Cảng vụ bản sao chụp quyết định đầu tư xây dựng công trình, bản sao chụp quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và bản sao chụp hồ sơ thiết kế để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP

2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc khu nước, vùng nước, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ các giấy tờ liên quan theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và hồ sơ hoàn công (tập bản vẽ) để tổ chức quản lý theo quy định.

3. Định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, báo cáo Cảng vụ về điều kiện khai thác cảng (điều kiện khí tượng, thủy văn và các yêu cầu hạn chế khác) và công bố cho chủ tàu, các bên liên quan biết.

4. Chậm nhất 16.00 giờ hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) cho Cảng vụ biết kế hoạch điều động tàu thuyền của ngày hôm sau; trường hợp đột xuất hoặc có thay đổi phải thông báo kịp thời bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc bằng điện thoại, VHF để Cảng vụ xử lý.

5. Thông báo cho thuyền trưởng, đại lý tàu về thông số kỹ thuật của cầu cảng và các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình cập rời cầu ngay khi đồng ý tiếp nhận tàu thuyền vào bến cảng, bến phao.

6. Trong thời gian điều động tàu cập, rời cầu cảng và trong thời gian không có tàu cập cầu, các cần cẩu bờ không được đưa ra vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp cần cẩu phải đưa ra ngoài do nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản và chỉ tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận; đồng thời, phải áp dụng biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an toàn theo quy định.

7. Đối với các tàu phải áp dụng thêm các biện pháp hỗ trợ theo Phương án đảm bảo an toàn khi ra, vào cầu cảng, bến phao, doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thông báo cho thuyền trưởng, đại lý các biện pháp hỗ trợ bổ sung ngay khi đồng ý tiếp nhận tàu.

**Điều 40. Trách nhiệm của đại lý tàu biển.**

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển tại cảng biển phải tuân thủ quy định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và các yêu cầu sau:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu và đề nghị thuyền trưởng nghiên cứu, chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy cảng biển; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cảng vụ và quy định pháp luật.

2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được cung cấp các thông tin liên quan về điều kiện hành hải, khí tượng, thủy văn, địa chất tại vùng nước cảng biển và các khuyến cáo về an toàn đối với thuyền trưởng.

3. Chỉ được thực hiện chức năng dịch vụ đại lý tàu biển trong phạm vi công việc được chủ tàu ủy thác, phù hợp với điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và quy định liên quan khác của pháp luật.

4. Khi bố trí mới, thuyên chuyển hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đại lý viên, doanh nghiệp chủ quản phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng.

5. Thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cảng vụ và các cơ quan chức năng.

**Điều 41. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải biển.**

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải biển thực hiện theo quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải biển và điều kiện kinh doanh lai dắt tàu biển, kinh doanh đại lý tàu biển tại Việt Nam, Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 2410/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**Điều 42. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt.**

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại cảng biển phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và các yêu cầu sau:

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 5 tháng kế tiếp) báo cáo Cảng vụ tình hình hoạt động của các tàu lai thuộc doanh nghiệp hoạt động trong vùng nước cảng biển Bình Định, cảng biển Vũng Rô.

2. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, thông báo về kế hoạch lai hỗ trợ của ngày kế tiếp cho Cảng vụ (nội dung thông báo gồm: tên tàu lai; công suất; tên tàu được lai; thời gian dự kiến lai dắt hỗ trợ). Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung cho Cảng vụ và chỉ được thực hiện sau khi được Cảng vụ chấp thuận.

3. Việc cung cấp dịch vụ tàu lai hỗ trợ tàu rời/cập cầu cảng hoặc quay trở, di chuyển vị trí trong phạm vi vùng nước trước bến cảng phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định tại Nội quy cảng biển về công suất, số lượng tàu lai.

4. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai dắt có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải về việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất theo quy định.

**Điều 43. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tại cảng biển về kê khai, niêm yết giá.**

1. Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tại cảng biển bao gồm: Dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ bốc dỡ công-te-nơ, dịch vụ cầu, bến phao neo, dịch vụ tàu lai hỗ trợ và các dịch vụ khác có trách nhiệm kê khai giá dịch vụ theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn Nghị định quy định chi tiết về Luật giá.

2. Việc niêm yết giá của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tại cảng biển tuân thủ quy định tại Thông tư số 146/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định việc niêm yết giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển.

**Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp thu gom chất thải từ tàu trong vùng nước cảng biển.**

Doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại cảng có trách nhiệm:

a. Bố trí phương tiện đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền và phải tuân thủ quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường.

b. Thực hiện trách nhiệm kê khai, niêm yết giá dịch vụ theo quy định của Bộ Giao thông vận tải về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

**Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải.**

Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu có trách nhiệm:

1. Bảo đảm các báo hiệu thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố.

2. Khi báo hiệu bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí phải khẩn trương tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời.

3. Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí các báo hiệu.

**Mục 10**

**CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ**

**HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**

**Điều 46. Phối hợp hoạt động giữa các Cảng vụ hàng hải**

1. Thực hiện việc cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý hoạt động hàng hải khi có yêu cầu từ các Cảng vụ, kịp thời phối hợp xử lý các vụ việc liên quan.

2. Tiếp nhận, xử lý và báo kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo đề nghị của các Cảng vụ.

3. Phối hợp chặt chẽ với Cảng vụ có vùng quản lý liền kề trong công tác phòng chống thiên tai, điều động tàu đi tránh trú trong các tình huống thời tiết bất thường.

**Điều 47. Phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan nhà nước khác.**

Phối hợp hoạt động giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan nhà nước trong quản lý hàng hải tại cảng biển thực hiện theo quy định tại điều 120 Nghị định 58/20178/NĐ-CP.

**Mục 11**

**CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC**

**Điều 48. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, diễn tập quân sự, giải trí...**

1. Việc tổ chức các hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, diễn tập quân sự, giải trí và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển không được làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực.

2. Chậm nhất 15 ngày trước khi dự định tổ chức các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này, đơn vị tổ chức phải gửi văn bản đề nghị kèm theo phương án bảo đảm an toàn giao thông cho Cảng vụ và chỉ được tiến hành sau khi đã được chấp thuận.

**Điều 49. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, phòng ngừa dịch bệnh.**

Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho các cơ quan Kiểm dịch biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách, động thực vật trên tàu và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 50. Trách nhiệm cập nhật, cung cấp và tiếp nhận thông tin.**

1.Cảng vụ có trách nhiệm đăng tải kịp thời Kế hoạch điều động tàu và các thông tin khác có liên quan tới hoạt động hàng hải tại cảng biển trên trang thông tin điện tử: <http://cangvuhanghaiquynhon.gov.vn>;

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc truy cập, lấy thông tin trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ để phục vụ cho hoạt động của mình.

3. Cảng vụ có trách nhiệm định kỳ cập nhật các Phụ lục, Danh mục văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật có liên quan tại Phụ lục Nội quy này.

**Điều 51. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện.**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này.

2. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Cảng vụ chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, thực hiện Nội quy này.

**Điều 52. Xử lý vi phạm.**

Mọi hành vi vi phạm quy định của Nội quy này, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.